TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49**/2020/HS-ST
Ngày: 22/7/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Kim Đó**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Đỗ Thị Ngọc Sanh**

Ông **Trọng Văn Cắm**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Phạm Việt Dũng** - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.*

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Xuân Thanh** - *Kiểm sát viên.*

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường A – Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn V**, sinh năm: 1988 tại tỉnh BT; Nơi cư trú: ấp TV, xã BH, huyện TB, tỉnh ĐN; Ngoài ra Nguyễn Văn V còn có hộ khẩu thường trú tại Thôn PX, xã ĐN, thị xã GN (nay là thành phố GN), tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1967; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em; Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 (không đăng ký kết hôn), có 02 con: con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012. (hiện nay chị Hạnh đã bỏ đi không còn sống chung)

Tiền sự: Ngày 10/6/2019 Công an xã BH, huyện TB, tỉnh ĐN xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án: Ngày 02/8/2013 Tòa án nhân dân thị xã GN, tỉnh ĐN xử phạt 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, ngày 24/9/2013 Tòa phúc thẩm Tòa án tỉnh ĐN y sán sơ thẩm, chấp hành xong ngày 23/6/2015.

Ngày 21/8/2017 Tòa án nhân dân thị xã GN, tỉnh ĐN, xử phạt 09 tháng tù về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Chấp hành xong ngày 30/3/2018.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 03/3/2020 đến nay.

2. Họ và tên: **Nguyễn Trần Minh H**, sinh năm: 1992 tại tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: Khu 3, ấp AB, xã TH, huyện TB, tỉnh ĐN; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 3, ấp AB, xã TH, huyện TB, tỉnh ĐN; nghề nghiệp:không; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Nguyễn Phước H, sinh năm: 1963 và bà Trần Hồng T, sinh năm: 1965; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có hai anh em; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Năm 2010 UBND huyện VC áp dụng biện pháp chữa bệnh tập trung bắt buộc thời hạn 24 tháng.

- Năm 2012 Công an huyện VC áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc thời hạn 15 ngày .

Ngày 29/12/2015 Tòa án huyện TB, tỉnh ĐN xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 06/8/2017.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 03/3/2020 đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Nguyễn Văn** , sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 4, ấp TV, xã BH, huyện TB, tỉnh ĐN.

** Người làm chứng:*

+ Anh **Lê Trung H**, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp LH, xã TB, huyện TB, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 03/3/2020, Công an xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất phát hiện Nguyễn Trần Minh H, sinh năm 1992 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thu giữ ở túi áo khoác bên trái của Nguyễn Trần Minh H 01 túi nilon hàn kín có chứa tinh thể màu trắng H khai nhận là ma túy đá của Hoàng và Nguyễn Văn V. Công an xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất lập biên bản giữ người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô biển số 54Z9-2910.01; bịch nhựa hàn kín chứa tinh thể màu trắng, 01 cây mã tấu dài 53cm, 02 cây chạng ná cao su. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Trần Minh H, sinh năm 1992 và Nguyễn Văn V, sinh năm 1988 cùng trú tại huyện TB là những đối tượng nghiện ma túy và có tiền án. Trưa ngày 03/3/2020 Nguyễn Trần Minh H đến gặp

Nguyễn Văn V tại nhà ông Nguyễn Văn (Cậu ruột của V) ở xã BH, huyện TB. Tại đây V đưa cho H số tiền 300.000 đồng để H đi mua ma túy về cùng sử dụng, H lấy xe mô tô 60T2-4142 có sẵn chìa khóa trên xe để ở sân đi đến khu vực chợ bàu Cá thuộc xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom gặp người phụ nữ tên T (Hoàng không biết rõ nhân thân, lai lịch) mua 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) ma túy đá đưa cho V. V lấy ra một ít cả 2 cùng sử dụng, số còn lại V giao cho H cất dấu, H bỏ vào túi nilon hàn kín hai đầu và bỏ vào túi áo khoác bên trái mặc trên người để cất dấu lần sau tiếp tục sử dụng.

Sau khi sử dụng ma túy Nguyễn Văn V sử dụng xe mô tô 54Z9-2910 chở Nguyễn Trần Minh H mang theo 01 dao mã tấu, 02 cây chạng ná đi vào khu vực mỏ đá Soklu ở khu vực xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất để bắn sóc, trong lúc V đang đi bắn sóc, còn H đứng ngoài xe mô tô thì bị Công an xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Căn cứ Kết luận giám định số 434/KLGĐ-PC09 ngày 09/03/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1368 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn V; Nguyễn Trần Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về vật chứng của vụ án:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã thu giữ: 0,0900 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 con dao mã tấu tự chế, 02 chạng ná là những tài sản của Nguyễn Văn V không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của H và V tuy nhiên những vật chứng trên không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển số 54Z9-2910 của Nguyễn Văn V không liên quan đến hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý của V và H, xe có giấy tờ đầy đủ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy đinh của pháp luật.

- Xe mô tô 60T2-4142 là tài sản của ông Nguyễn Văn (cậu ruột của V) ở xã BH, huyện TB, xe ông Ú để ở nhà và không biết H lấy xe mô tô đi mua ma túy, xe có đầy đủ giấy tờ hợp pháp Cơ quan điều tra không thu giữ.

Tại cáo trạng số: 55/VKS-HS ngày 15/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Nguyễn Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và truy tố Nguyễn Trần Minh H tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Nguyễn Văn V từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù.

đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Nguyễn Trần Minh H từ 01 (môt) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy 0,0900 gam, loại Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 con dao mã tấu tự chế dài 13cm, 02 cây chạng ná cao su.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn V xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Trần Minh H mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Trần Minh H khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với quá trình điều tra, phù hợp với hành vi bị truy tố tại cáo trạng.

Lời khai của bị cáo H, bị cáo V phù hợp biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 03/03/2020, tại khu Soklu thuộc đội 4, ấp Võ Dõng 3, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Công an xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phát hiện bắt quả tang đối với Nguyễn Trần Minh H và Nguyễn Văn V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ Kết luận giám định số 434/KLGĐ-PC09 ngày 09/03/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng

được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1368 gam, loại Methamphetamine.

Vì vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Trần Minh H, Nguyễn Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên bị cáo V có 02 tiền án chưa được xóa án tích, đã tái phạm nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý là tái phạm nguy hiểm đây tình tiết định khung. Do đó hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, việc mua bán, tàng trữ các chất ma túy bị nghiêm cấm. Người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần, gây ảnh hưởng xấu đến gia đình và xã hội. Ngoài ra, việc sử dụng ma túy là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người đã trưởng thành nhận thức được sử dụng ma tuy là nguy hiểm nhưng đua đòi, rủ nhau mua ma túy về tàng trữ sử dụng bất chấp nguy hiểm đến sức khỏe. Việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra nhằm cảo tạo, giáo dục các bị cáo để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về vai trò của tùng bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, bị cáo V là người bỏ tiền mua ma túy, còn bị cáo H là người trực tiếp đi mua ma túy và cất giấu ma túy. Vì vậy về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là ngang nhau.

[3] Xét nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Bị cáo V có 02 tiền án chưa được xóa án tích, đã tái phạm nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi có ý là tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên, đây là tình tiết định khung hình phạt nên không xem đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, bị cáo V có 01 tiền sự, ngày 10/6/2019 Công an xã BH, huyện TB, tỉnh ĐN xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định xử phạt số 01/QĐ-XPHC số tiền 750.000 đồng, đến nay bị cáo chưa nộp phạt.

Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo đã 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và 01 lần bị xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy" đã được xóa án tích.

Thể hiện các bị cáo là những người có nhân thân xấu, không tu chí rèn luyện sửa đổi bản thân, không từ bỏ ma túy tiếp tục dấn thân vào con đường nghiện ngập. Vì vậy cần có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

* Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo V, bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cần xem xét, cân nhắc giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sư.

Tịch thu, tiêu hủy 0,0900 gam, loại Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong số 434/KLGĐ-PC09; 01 con dao mã tấu tự chế dài 13cm, 02 cây chạng ná cao su không còn giá trị sử dụng.

- 01 xe mô tô biển số 54Z9-2910 của Nguyễn Văn V không liên quan đến hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý của V và H, xe có giấy tờ đầy đủ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy đinh của pháp luật.

- Xe mô tô 60T2-4142 là tài sản của ông Nguyễn Văn Ú (cậu ruột của V) ở xã BH, huyện TB, xe ông Ú để ở nhà và không biết H lấy xe mô tô đi mua ma túy, xe có đầy đủ giấy tờ hợp pháp Cơ quan điều tra không thu giữ.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Trần Minh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn V **05 (năm)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Trần Minh H **01 (một)** năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2020.

2. Về biện pháp tư pháp:

- Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sư.

Tịch thu, tiêu hủy 0,0900 gam, loại Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong số 434/KLGĐ-PC09; 01 con dao mã tấu tự chế dài 13cm, 02 cây chạng ná cao su không còn giá trị sử dụng. (biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Trần Minh H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND H. Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT CA H. Thống Nhất;
- Cơ quan THA HS H. Thống Nhất
- Nhà tạm giữ CA H. Thống Nhất;
- Thi hành án DS H. Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Kim Đó